

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân**

Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi là Nghị quyết số 68-NQ/TW), theo đó Bộ Chính trị giao Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định; phối hợp với Đảng ủy Chính phủ ban hành Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế tư nhân, cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt ngay trong Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV với các cơ chế, chính sách ưu đãi cụ thể, khả thi, hiệu quả.

Để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, Đảng ủy Quốc hội ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm đột phá về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội ở nước ta; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nhận thức; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm; thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm sự phân công, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, rõ ràng để triển khai thực hiện đầy đủ, thiết thực, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW.

2. Nâng cao tính chủ động trong việc nghiên cứu, rà soát hoàn thiện thể chế pháp luật kinh tế, nhằm thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW; khắc phục những hạn chế, bất cập trong triển khai thực hiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, dễ thực thi, chi phí tuân thủ thấp, đạt chuẩn quốc tế, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân; kịp thời xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên.

3. Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, tính đồng bộ trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW với việc thực hiện: (i) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (ii) Nghị quyết số 57-NQ/TW



ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (iii) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Quán triệt đầy đủ tinh thần đổi mới trong công tác xây dựng pháp luật tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật và thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

4. Bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội trong lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước về phát triển kinh tế tư nhân.

II. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quán triệt Nghị quyết số 68-NQ/TW

1.1. Nội dung

- Thực hiện nghiêm túc việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 68-NQ/TW tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng; bảo đảm nhận thức đầy đủ nội dung và tinh thần của Nghị quyết, nâng cao trách nhiệm, đổi mới tư duy của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong hành động.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 68-NQ/TW theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; trong đó, gửi tài liệu liên quan đến Nghị quyết số 68-NQ/TW và thông báo, bố trí cho tất cả đại biểu Quốc hội thuộc Đảng bộ Quốc hội dự Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng công tác thông tin tuyên truyền về nội dung, tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chương trình nghị sự của Quốc hội, diễn đàn chính sách, hội nghị tiếp xúc cử tri; tôn vinh đại biểu Quốc hội là doanh nhân, cổ vũ, khích lệ tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc trong cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

1.2. Phân công thực hiện

- Chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Quốc hội.

- Cơ quan phối hợp: Đảng ủy Kiểm toán Nhà nước, Đảng ủy Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đảng ủy Văn phòng Quốc hội.

1.3. Tiến độ thực hiện

Hoàn thành việc quán triệt triển khai trong tháng 5/2025 và duy trì thường xuyên trong những năm tiếp theo.

2. Hoàn thiện thể chế, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW

2.1. Nội dung

Để hoàn thiện chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó bao gồm: (i) bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân, (ii) giảm thuế và các khoản thuế, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao, (iii) thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân, (iv) tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI, (v) hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu, (vii) hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, (viii) đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian và chi phí tuân thủ cho kinh tế tư nhân; Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, theo nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi lĩnh vực phụ trách, thực hiện các hoạt động sau đây:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung nghiên cứu, theo dõi, phối hợp, đôn đốc việc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan rà soát, xây dựng, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Trên cơ sở đề xuất của Cơ quan trình dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, ưu tiên bổ sung các nhiệm vụ lập pháp vào Chương trình lập pháp của Quốc hội, bảo đảm thể chế hoá đầy đủ, kịp thời Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Thẩm tra, bám sát quá trình soạn thảo, tiếp thu, chỉnh lý, trình Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

- Thực hiện công tác thẩm tra, cho ý kiến về việc tiếp thu, chỉnh lý, xem xét, thông qua các dự thảo, dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo hướng bảo đảm tối đa việc thể chế hoá đầy đủ, đồng bộ chủ trương, giải pháp của Nghị quyết số 68-NQ/TW; bảo đảm tính đồng bộ, tính thống nhất của dự án, dự thảo luật, nghị quyết trong hệ thống pháp luật, khắc phục

nội dung mâu thuẫn, chồng chéo và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện có nguyên nhân từ thể chế. Tập trung mọi nguồn lực, ưu tiên áp dụng quy trình, thủ tục rút gọn, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này ngay từ Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

- Tăng cường triển khai thực hiện hoạt động tham vấn, khảo sát, trao đổi chất lượng, thực chất với cộng đồng, hiệp hội, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp; nhanh chóng nhận diện khó khăn, vướng mắc trong quy định, quá trình hướng dẫn, triển khai thực hiện pháp luật, kịp thời có tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền; phát huy vai trò góp ý, phản biện chính sách của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong việc hoàn thiện, xây dựng pháp luật, đặc biệt đối với các dự án, dự thảo luật, nghị quyết có liên quan đến Nghị quyết số 68-NQ/TW.

2.2. Phân công thực hiện

- Đảng ủy Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách, tổ chức theo dõi, đôn đốc việc rà soát các nhiệm vụ lập pháp đã được xác định tại Nghị quyết số 68/NQ-TW theo Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này; đồng thời, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Chính phủ trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết theo yêu cầu thực tiễn trong thời gian tới.

- Đảng ủy Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách, thẩm tra đề nghị xây dựng pháp luật có liên quan bổ sung vào Chương trình lập pháp của Quốc hội, tổ chức thẩm tra, cho ý kiến về việc tiếp thu, giải trình, chỉnh lý các dự án, dự thảo có liên quan trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua.

2.3. Tiến độ thực hiện

Thực hiện việc nghiên cứu, tổ chức theo dõi, đôn đốc việc Chính phủ rà soát, nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ lập pháp, hoàn thiện Hồ sơ dự án, dự thảo trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua theo tiến độ, thời hạn dự kiến tại Phụ lục kèm theo; cơ bản thực hiện ngay tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, tiếp tục hoàn thành trong năm 2025 và năm 2026.

3. Tăng cường việc giám sát của Quốc hội trong thực hiện các chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tư nhân

3.1. Nội dung

- Đảng ủy Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức giám sát hiệu quả việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến định hướng phát triển kinh tế tư nhân; trong đó tập trung vào các nhiệm vụ thuộc Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này. Kịp thời nghiên cứu, phát hiện, đề xuất, kiến nghị

sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định tại các văn bản dưới luật không còn phù hợp, để thể chế hóa đầy đủ nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW. Đồng thời, tăng cường giám sát các văn bản quy phạm pháp luật, tập trung vào các quy định về điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính.

- Đảng ủy Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức giám sát, tham mưu tổ chức hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện các chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó tập trung vào việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 68/NQ-TW.

- Tăng cường hoạt động chất vấn tại Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoạt động giải trình tại Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội về việc thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với nội dung, hình thức, phạm vi phù hợp, hiệu quả; kịp thời đề xuất nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật. Chú trọng việc theo dõi, xem xét, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

- Tổ chức Hội nghị hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế tư nhân hằng năm để tham vấn ý kiến của cơ quan, tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề, viện nghiên cứu, nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước.

- Tăng cường mở rộng, hoàn thiện cơ chế đối thoại, tham vấn khác với đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các chức năng của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội.

3.2. Phân công thực hiện

- Đảng ủy Ủy ban Kinh tế và Tài chính chủ trì tổ chức Hội nghị hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế tư nhân, kịp thời tham mưu, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội các kiến nghị, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách từ kết quả của Hội nghị.

- Đảng ủy Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát, tham mưu tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát về phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách.

3.3. Tiến độ thực hiện

Thực hiện thường xuyên và theo kế hoạch công tác của các cơ quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Chương trình hành động này, các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì đối với từng nhiệm vụ xác định rõ các nội dung công việc, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, tiến độ chi tiết, chủ động xây dựng kế hoạch, phân công, tổ chức triển

khai thực hiện đúng yêu cầu, bảo đảm chất lượng, tiến độ; kịp thời báo cáo Quốc hội, Đảng ủy Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Kiểm toán Nhà nước, Đảng ủy Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đảng ủy Văn phòng Quốc hội, các cơ quan tham mưu của Đảng ủy Quốc hội theo chức năng, nhiệm vụ của mình, căn cứ vào các nội dung đã được xác định trong Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này tổ chức, phối hợp thực hiện; kịp thời báo cáo Đảng ủy Quốc hội các vấn đề phát sinh để xem xét, quyết định.

3. Các thành viên Đảng ủy Quốc hội có trách nhiệm chỉ đạo triển khai Chương trình hành động này theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

4. Giao Đảng ủy Văn phòng Quốc hội, các cơ quan tham mưu của Đảng ủy Quốc hội phối hợp, bảo đảm điều kiện hoạt động về tổ chức, kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác theo quy định để các cơ quan thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này.

5. Giao Văn phòng Đảng ủy Quốc hội làm đầu mối phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội và các cơ quan hữu quan, giúp Đảng ủy Quốc hội triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

6. Giao Đảng ủy Ủy ban Kinh tế và Tài chính chủ trì, phối hợp theo dõi kết quả triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW tại Đảng bộ Quốc hội và Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW; chủ trì tham mưu, báo cáo Đảng ủy Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW khi có yêu cầu; kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội về các vấn đề phát sinh liên quan đến tình hình, kết quả triển khai, thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để b/c),
- Các Đ/c Ủy viên BTV ĐUQH,
- ĐUCP (để p/h),
- Các Đ/c ĐV Đảng bộ UBKTTC,
- VPTW, VPCP, VPQH,
- Các Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Quốc hội,
- Các Đoàn ĐBQH,
- Lưu: VPĐUQH, ĐU UBKTTC.

T/M ĐẢNG ỦY QUỐC HỘI
BÍ THƯ



Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC
DANH MỤC LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI
CẦN THỰC HIỆN THEO DÕI, ĐÓN ĐÓC VIỆC RÀ SOÁT, NGHIÊN CỨU
(Kèm theo Chương trình hành động số 05 -CTrHĐ/ĐUQH15 ngày 15/5/2025 của
Đảng ủy Quốc hội)

STT	Tên văn bản	Tiến độ dự kiến	Cơ quan chủ trì soạn thảo/ phụ trách
I.	Dự án luật, nghị quyết đã/dự kiến được đưa vào Chương trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 9		
1.	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Kỳ họp thứ 8/2024 - Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
2.	Luật Quy hoạch (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
3.	Luật Đấu thầu (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
4.	Luật Đầu tư (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
5.	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
6.	Luật Đầu tư công (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính

STT	Tên văn bản	Tiến độ dự kiến	Cơ quan chủ trì soạn thảo/ phụ trách
7.	Luật Hải quan (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
8.	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
9.	Luật Doanh nghiệp (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
10.	Luật Các tổ chức tín dụng (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
11.	Bộ luật Hình sự	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Công an
12.	Bộ luật Tố tụng hình sự	Kỳ họp thứ 9/2025	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
13.	Bộ luật Tố tụng dân sự (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Tòa án nhân dân tối cao
14.	Luật Tố tụng hành chính (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Tòa án nhân dân tối cao
15.	Luật Phá sản (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Tòa án nhân dân tối cao
16.	Luật Xử lý vi phạm hành chính (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tư pháp

STT	Tên văn bản	Tiến độ dự kiến	Cơ quan chủ trì soạn thảo/ phụ trách
17.	Luật Cán bộ, công chức	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Nội vụ
18.	Luật Thanh tra	Kỳ họp thứ 9/2025	Thanh tra Chính phủ
19.	Luật Công nghiệp công nghệ số	Kỳ họp thứ 8/2024 - Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
20.	Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i>)	Kỳ họp thứ 8/2024 - Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
21.	Luật Hóa chất	Kỳ họp thứ 8/2024 - Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
22.	Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
23.	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
24.	Luật Năng lượng nguyên tử	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
25.	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (<i>dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</i>)	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
26.	Dự thảo Nghị quyết về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
27.	Dự thảo Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để đầu tư phát triển hệ thống đường sắt	Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Xây dựng
28.	Dự thảo Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án	Dự kiến bổ sung vào Kỳ họp thứ 9/2025	Bộ Tài chính
II.	Luật, nghị quyết cần được rà soát, nghiên cứu, đưa vào Chương trình lập pháp, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua trong năm 2025 và năm 2026		
1.	Luật Phí và lệ phí	2025	Bộ Tài chính

STT	Tên văn bản	Tiến độ dự kiến	Cơ quan chủ trì soạn thảo/ phụ trách
2.	Luật Thuế thu nhập cá nhân	2025	Bộ Tài chính
3.	Luật Kinh doanh bảo hiểm	2025	Bộ Tài chính
4.	Luật Chứng khoán	2025	Bộ Tài chính
5.	Luật Quy hoạch	2026	Bộ Xây dựng
6.	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	2026	Bộ Xây dựng
7.	Luật Nhà ở	2026	Bộ Xây dựng
8.	Luật Xây dựng	2026	Bộ Xây dựng
9.	Luật Đầu tư	2026	Bộ Tài chính
10.	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	2026	Bộ Tài chính
11.	Luật Đầu tư công	2026	Bộ Tài chính
12.	Luật Thống kê	2026	Bộ Tài chính
13.	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	2026	Bộ Tài chính
14.	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	2026	Bộ Tài chính
15.	Luật Kinh doanh bảo hiểm	2026	Bộ Tài chính
16.	Luật Quản lý thuế	2026	Bộ Tài chính
17.	Luật Doanh nghiệp	2026	Bộ Tài chính
18.	Luật Hải quan	2026	Bộ Tài chính
19.	Luật Các tổ chức tín dụng	2026	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
20.	Luật Sở hữu trí tuệ	2026	Bộ Khoa học và Công nghệ
21.	Luật Đất đai	2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22.	Luật Bảo vệ môi trường	2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
23.	Luật Phòng cháy, chữa cháy	2026	Bộ Công an
24.	Bộ luật Hình sự	2026	Bộ Công an
25.	Luật Phá sản	2026	Bộ Tư pháp
26.	Bộ luật Dân sự	2026	Bộ Tư pháp
27.	Luật Tổ tụng hình sự	2026	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
28.	Bộ luật Tổ tụng dân sự	2026	Tòa án nhân dân tối cao
29.	Luật Tổ tụng hành chính	2026	Tòa án nhân dân tối cao

STT	Tên văn bản	Tiến độ dự kiến	Cơ quan chủ trì soạn thảo/ phụ trách
30.	Các luật quy định về quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành	2026	
31.	Các luật quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện kinh doanh	2026	

